

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản số 73/PX ngày 08/3/2023 của Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án “Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Phú Xuân” tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột và hồ sơ bổ sung nộp về Trung tâm Hành chính công ngày 22/3/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 73/TTr-STNMT ngày 24/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân, địa chỉ tại số 126 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án “Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Phú Xuân” tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Phú Xuân.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk

LẮk.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 6000236006, do Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/10/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 17/03/2022.

1.4. Giấy chứng nhận đầu tư số 40121000115, chứng nhận lần đầu ngày 14/01/2011; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 736/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh.

1.5. Mã số thuế: 6000236006.

1.6. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: Giáo dục.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích của dự án là 2,8326 ha, bao gồm:

+ Khu trường học khoảng 1,4026 ha (gồm 02 khối nhà học và nhà hiệu bộ, căn tin, sân vườn, đường nội bộ, tường rào).

+ Diện tích xây dựng hạng mục công trình mới khoảng 1,43ha.

- Quy mô hoạt động: Bao gồm 44 lớp học, 1.780 học sinh, 110 giáo viên. Cấp tiểu học 20 lớp, cấp Trung học cơ sở 12 lớp, cấp Trung học phổ thông 12 lớp.

- Quy mô xây dựng:

+ Các hạng mục cải tạo, nâng cấp có tổng diện tích sàn là 5.035,02 m², gồm nhà học cũ, căn tin.

+ Các hạng mục xây dựng mới có tổng diện tích sàn là 25.842,22 m², gồm nhà học mới và nhà làm việc; nhà thể chất đa năng; nhà ăn, ký túc xá nội trú; nhà cầu kính; nhà để xe cán bộ, giáo viên, học sinh; cổng chính, cổng phụ, sân trường, sân bóng đá mini, sân bóng chuyên, vườn cây bóng mát, đường nội bộ, vườn cây thảm cỏ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép đấu nối nước thải, nước mưa vào đúng vị trí đã được cấp có thẩm quyền cho phép và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Có biện pháp quản lý chất thải phát sinh từ dự án, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày cấp Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân
(Đ/c: Số 126 Phan Chu Trinh, P. Thắng Lợi,
Thành phố Buôn Ma Thuột);
- Trung tâm Phục vụ HCC của tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (H.12)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt

- Nguồn thải 01: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, nhân viên, học sinh bán trú; các dòng thải từ nước sàn, lavabo và bể phốt của khu giảng dạy với lưu lượng 40,38 m³/ngày.đêm.

- Nguồn thải 02: Nước thải từ các nhà ăn, ký túc xá nội trú; dòng thải từ nước sàn, nhà vệ sinh, nhà ăn chung với lưu lượng 70,72 m³/ngày.đêm.

- Nguồn thải 03: Nước thải từ hoạt động ăn uống của cán bộ, nhân viên, học sinh nội trú; dòng thải từ nhà ăn căn tin với lưu lượng 27,2 m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sinh hoạt sau khi thu gom từ khối lớp học, nhà ăn, ký túc xá bằng đường ống riêng tại từng khối nhà, sau đó vận chuyển bằng tuyến ống chính PVC-UΦ200 và đầu nối vào điểm tiếp nhận.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột trên tuyến đường Nguyễn Hữu Thọ tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Hồ ga (kí hiệu HKT8/16) trên vỉa hè đường Nguyễn Hữu Thọ tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰30', múi chiều 3⁰): X = 452441.421, Y = 1404314.940.

2.4. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 138,3 m³/ngày đêm.

2.4.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải được thu gom, vận chuyển theo tuyến ống thu gom, theo cao độ tự chảy vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột.

- Phương thức xả tại vị trí xả nước thải: Bơm, tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.4.2. Chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của thành phố Buôn Ma Thuột, có các chỉ tiêu phải tuân thủ yêu cầu của QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Việc đầu nối phải tuân thủ yêu cầu của UBND thành phố Buôn Ma Thuột tại Văn bản số 4296/UBND-QLĐT ngày 03/11/2022 và các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thu

gom, xử lý nước thải sinh hoạt thành phố Buôn Ma Thuột.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt từ các nguồn phát sinh:

- Nước thải phát sinh từ nguồn số 01: được thu gom từ các nhà vệ sinh qua đường ống PVC-U $\Phi 60 - \Phi 114$, sau đó dẫn về xử lý tại bể tự hoại; nước thải sau đó được vận chuyển bằng tuyến đường ống PVC-U $\Phi 168$ đến các đường ống chính PVC-U $\Phi 200$ và được đấu nối hệ thống thoát nước thải tập trung của thành phố để xử lý.

- Nước thải phát sinh từ nguồn số 02: được thu gom từ các nhà vệ sinh ký túc xá nội trú, qua đường ống PVC-U $\Phi 168$, sau đó dẫn về xử lý tại bể tự hoại. Nước thải rửa tay, thoát sàn được thu gom vận chuyển bằng ống PVC-U $\Phi 60 - \Phi 114$ và vận chuyển trực tiếp đến tuyến thu gom. Nước thải sau đó được vận chuyển bằng tuyến đường ống PVC-U $\Phi 168$ đến các đường ống chính PVC-U $\Phi 200$ và được đấu nối hệ thống thoát nước thải tập trung của thành phố để xử lý.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nguồn số 03: được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ, sau đó vận chuyển đến tuyến thu gom bằng đường ống chính PVC-U $\Phi 200$ và được đấu nối hệ thống thoát nước thải tập trung của thành phố để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt

1.2.1. Bể tự hoại 3 ngăn (xử lý sơ bộ nước thải từ nhà vệ sinh)

- Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom bằng ống PVC-U $\Phi 114$ được dẫn tập trung vào ống đứng chính chạy xuống tầng 1 sử dụng ống PVC-U $\Phi 168$, sau đó thoát ra bể tự hoại 3 ngăn. Toàn bộ nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại sẽ được vận chuyển bằng đường ống PVC-U $\Phi 168$ đến các đường ống chính PVC-U $\Phi 200$ và được đấu nối vào hệ thống thoát nước thải tập trung thành phố Buôn Ma Thuột.

- Nước thải rửa tay, thoát sàn được thu gom vận chuyển bằng ống PVC-U $\Phi 60 - \Phi 114$ và vận chuyển đến tuyến thu gom và được đấu nối hệ thống thoát nước thải tập trung thành phố để xử lý.

- Số lượng: 10 bể tự hoại, dung tích thiết kế mỗi bể tự hoại là $20m^3$. Kích thước mỗi bể $3,8m \times 2,0m \times 2,65m$, được xây bằng bê tông.

1.2.2. Bể tách dầu (xử lý sơ bộ nước thải từ bếp ăn)

- Nước thải từ nhà bếp sẽ được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ sau đó được dẫn vào đường ống thu gom nước thải chung của dự án và đấu nối vào hệ thống thoát nước thải tập trung thành phố Buôn Ma Thuột.

- Số lượng: 02 bể tách dầu mỡ, dung tích mỗi bể tách dầu mỡ là $18m^3$. Kích thước mỗi bể $3,4m \times 2,5m \times 2,65m$, được xây bằng bê tông.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột.

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải của dự án; đáp ứng yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án. Yêu cầu đầu nối nước mưa đúng vị trí đã được UBND thành phố Buôn Ma Thuột chấp thuận tại Văn bản số 4296/UBND-QLĐT ngày 03/11/2022 (vị trí tại hố ga GT100/9-NHT nằm trên vỉa hè đường Nguyễn Hữu Thọ và Tôn Đức Thắng, trước trường học).

3.3. Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải không đúng vị trí theo nội dung tại Phụ lục này.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND. ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn

Nguồn số 01: Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào trường học

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn

Khu vực nhà để xe: Tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3°) X = 1403054; Y = 0451355.

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Từ 6 giờ - 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn. Các điểm tiếp xúc giữa máy móc thiết bị và sàn đặt máy được kê đệm cao su và lò xo chống rung để giảm tiếng ồn và giảm độ rung.

- Bố trí hàng rào bao quanh trường học, duy trì diện tích cây xanh tạo hành lang cách ly khu vực trường học với các đối tượng xung quanh.

- Các phương tiện vận chuyển vật tư, hàng hóa, con người không được chở quá trọng tải và yêu cầu tắt máy trong khuôn viên trường học, đặc biệt trong giờ học sinh đang học.

- Xe máy, xe ô tô ra vào cơ sở đều được gửi tại nhà xe, không để máy nổ trong khuôn viên cơ sở. Nhà xe được bố trí theo đúng thiết kế.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Thực hiện các biện pháp quản lý trong quá trình hoạt động để giảm thiểu tiếng ồn và độ rung.

2.3. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực)	08 02 04	Rắn	12
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	17
3	Dầu thải động cơ, dầu bôi trơn thải	17 02 03	Lỏng	03
4	Chất thải y tế nguy hại phát sinh từ phòng y tế của trường học	13 01 01	Rắn	25
	Tổng			57

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt tại dự án chủ yếu là vỏ đồ hộp, bao bì nhựa, thủy tinh, vỏ trái cây, phần loại bỏ của hoa quả, thực phẩm thừa,... phát sinh từ quá trình ăn uống của học sinh, giáo viên và công nhân viên tại dự án. Khối lượng phát sinh khoảng 2.457 kg/ngày.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường khác:

- Bùn thải từ hầm tự hoại khoảng 72,6 tấn/năm (định kỳ chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng đến hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định).

- Chất thải y tế thông thường phát sinh từ phòng y tế của trường: khoảng 20 kg/ngày, bao gồm: bao bì đựng thuốc thông thường, cảm ho, miếng dán hạ sốt đã sử dụng, bông băng, gạc y tế,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom và phân loại theo quy định.

- Trang bị thùng chứa tại khu vực phát sinh để thu gom, lưu chứa tạm. Chất thải

nguy hại tại dự án phát sinh không lớn, không thường xuyên, chủ dự án bố trí vị trí phù hợp tại dự án để đặt thùng chứa chất thải nguy hại.

- Yêu cầu về thùng chứa chất thải nguy hại: Chất liệu nhựa HDPE có nắp đậy kín, có biển cảnh báo và dán nhãn theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và phân loại theo quy định. Bố trí 08 thùng chứa (loại 15 lít, có nắp đậy kín) tại các hành lang mỗi tầng học và 04 thùng chứa (loại 60 lít, có nắp đậy kín) tại các khu vực đường bộ, sân bãi dọc tuyến đường nội bộ. Cuối mỗi ngày nhân viên của trường sẽ thu gom về 04 thùng chứa (loại 120 lít, có nắp đậy kín) đặt tại vị trí tập kết chất thải được bố trí gần cổng phụ khu vực giáp đường giao thông phía Tây Bắc của dự án (hiện trạng là đường Nguyễn Hữu Thọ) để thuận tiện cho đơn vị có chức năng đến thu gom.

- Chất thải y tế phát sinh tại phòng y tế của trường: được thu gom, phân loại, đựng vào thùng chứa có nắp đậy, có dán nhãn (chất thải y tế nguy hại, chất thải y tế thông thường), sau đó chất thải y tế nguy hại được thu gom, lưu chứa và xử lý như chất thải nguy hại, phần còn lại thu gom, xử lý cùng chất thải sinh hoạt.

3. Hoạt động xử lý chất thải:

- Đối với chất thải nguy hại: Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định về quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng với đơn vị dịch vụ tại thành phố Buôn Ma Thuột để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định (Hiện tại khu vực là do Công ty Môi trường Đông Phương thu gom, vận chuyển về bãi chôn lấp tập trung của thành phố Buôn Ma Thuột).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện các phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố trong quá trình vận hành như: cháy nổ, tai nạn lao động, sự cố hệ thống xử lý nước thải.

2. Công ty TNHH Xây dựng Phú Xuân có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Không có hạng mục, công trình sản xuất và công trình bảo vệ môi trường phải tiếp tục thực hiện sau khi được cấp Giấy phép môi trường này.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý tất cả các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định pháp luật. Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Trong quá trình thi công xây dựng dự án, chủ dự án phải thực hiện các biện pháp an toàn, che chắn, đảm bảo không phát tán ô nhiễm bụi, khí thải ra ngoài môi trường. Áp dụng các biện pháp đảm bảo không được để đất đá rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu ra vào khu vực thi công xây dựng. Tiếng ồn đảm bảo tuân thủ QCVN 26: 2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; độ rung đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, an toàn an toàn thực phẩm, an toàn điện, an toàn và vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.